

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST.

Ngày: 28/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Lộc.

Ông Phan Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn A (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/6/2001 tại Bình Định; Nơi cư trú: thôn T- S, xã C-T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Minh Th; sinh năm: 1975 và bà Phạm Thị Xuân Ch; sinh năm: 1973; Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con út; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. Họ và tên: Võ Ngọc H (tên gọi khác: không); sinh ngày 08/7/1999 tại Bình Định; Nơi cư trú: thôn T-S, xã C-T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ A1; sinh năm: 1973 và bà: Tạ Thị Ngọc B; sinh năm: 1978; Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con giữa; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

3. Họ và tên: Trần Văn M (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/5/2003 tại Bình Định; Nơi cư trú: thôn T-S, xã C-T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn H; sinh năm: 1975 và bà: Đinh Thị Q; sinh năm: 1973; Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con út; Vợ: chị Bùi Thị Kim Ng; sinh năm: 2003; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* *Người bị hại:* Chị Đào Thị Thanh T; sinh năm 2002 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Khu A-H-T, TT. Ng-M, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

* *Bị đơn dân sự:* Anh Nguyễn Đức H1; sinh năm: 2001 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Thôn A-Đ, xã C-Tr, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Kim T1; sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

2. Chị Bùi Thị S; sinh năm: 1999 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Ph-A, xã C-Tr, huyện Ph-C, B-Đ.

3. Chị Bùi Thị Thu H2; sinh năm 2001 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H-D, xã C-T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

4. Chị Phạm Lê Ngọc Th; sinh năm 1995 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu A-N, TT. Ng-M, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2022, Trần Văn A, Trần Văn M, Võ Ngọc H và Bùi Thị Thu H2; sinh năm: 2001 ở thôn H-D, xã C- T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ đến quán Bờ Hồ, gần công viên Ng-M, thị trấn Ng-M, huyện Ph-C để uống nước. Một lúc sau, A thấy vợ chồng anh Võ Kim T1; sinh năm 1993, chị Bùi Thị S; sinh năm 1999 (chị ruột của H2) đi ngang qua nên A gọi cả hai vào uống nước. Trong khi ngồi uống nước, nhóm của A thấy 01 nhóm con gái, trong đó có Tống Thị Q (tên thường gọi là Q-T); sinh năm 2008 ở thôn H-D, xã C-T, huyện Ph-C đi vào công viên Ng-M thì H2 nói: “Con Q-T mấy hôm trước bị con Tr D đánh, nay con Tr D hẹn ra đây nói chuyện”. Khoảng 15 phút sau thì tiếp tục có 01 nhóm con gái, trong đó có Nguyễn Thị Tr D; sinh năm 2007 ở thôn Ph- Nh, xã C-Tr, huyện Phù Cát cũng đi vào công viên Ng-M. Thấy D đến, Q đi đến chỗ D đang ngồi để nói chuyện với D. Sau đó hai bên nói qua lại to tiếng rồi đánh nhau. Thấy vậy, T1, A, M, H đi đến chỗ D và Q đang đánh nhau. Cùng thời điểm này, chị Đào Thị Thanh T; sinh năm 2002, ở khu A-H-T, TT. Ng-M, huyện Phù Cát và chị Phạm Lê Ngọc Th; sinh năm 1995, ở khu A-N, TT. Ng-M, huyện Phù Cát đang mua trà sữa tại quán Bờ Hồ. Nhìn thấy D và Q đang đánh nhau nên cũng đi đến xem. Lúc này, T1 vào can ngăn không cho D và Q đánh nhau thì T tiến đến nắm tay T1 kéo ra và nói: “Chuyện của con gái, anh để con gái tự giải quyết”. Nghĩ T là con trai, muốn đánh anh T1 nên Trần Văn A liền

dùng tay phải kéo cổ áo khoác phía sau của T, làm T bị giật ngược ra sau rồi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của T. Trần Văn M và Võ Ngọc H cũng xông đến dùng tay đánh trúng nhiều cái vào vùng mặt, đầu của T, làm T bị chảy máu miệng. Đánh xong, A, M, H bỏ đi.

Lúc T bị đánh thì Nguyễn Đức H1; sinh năm 2001, ở thôn A-Đ, xã C- Tr, huyện Phù Cát đang đứng xem. Thấy T bị đánh và đi lùi về sau thì H1 đã đi đến dùng chân đạp vào ngực T, làm cho T ngã ngửa xuống nền xi măng của công viên. Bị đạp ngã, T nằm cong người lại và dùng tay ôm ngực thì H1 dùng chân đá nhiều cái vào người của T rồi bỏ đi.

Sau khi bị đánh, T đi về nhà nằm nghỉ và giấu gia đình, nhưng sau đó thấy vùng mặt bị sưng, đau nhiều nên ngày 12/10/2022 đã đến Trung tâm y tế huyện Phù Cát khám thì được xác định bị gãy xương khớp hàm nên làm thủ tục chuyển viện đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định điều trị từ ngày 12/10/2022 đến ngày 24/10/2022 ra viện.

** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 363/2022/PY-TgT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với thương tích của Đào Thị Thanh T như sau:*

- Chân thương gây sưng đau vùng cằm phải, góc hàm trái, mất cân xứng khuôn mặt, há miệng hạn chế, đau, sai khớp cắn, gãy xương hàm dưới vùng cằm phải, gãy góc hàm trái đã phẫu thuật kết hợp xương gãy vùng cằm phải và góc hàm trái bằng nẹp vis. Hiện tại:

- Sẹo niêm mạc ngách lợi dưới phải. Tỷ lệ 01%;
- Gãy xương hàm dưới vùng cằm phải. Tỷ lệ 09%;
- Gãy xương góc hàm trái. Tỷ lệ 09%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư này.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Đào Thị Thanh T kê khai các khoản thiệt hại, yêu cầu các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn M, Võ Ngọc H và anh Nguyễn Đức H1 bồi thường tổng cộng 174.632.935 đồng (trong đó các khoản thiệt hại có chứng từ là: 21.544.935 đồng; các khoản thiệt hại không có chứng từ là: 153.088.000 đồng). Ngày 14/7/2023, mẹ của bị cáo A và mẹ bị cáo H mỗi người đã bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng; mẹ của bị cáo M đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng. Người bị hại tiếp tục yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo và anh H1 phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSPC, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn M và Võ Ngọc H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa, trong phần thủ tục tranh luận, đại diện VKSND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt các bị cáo: Trần Văn A, Võ Ngọc H, Trần Văn M mỗi bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại tổng cộng: 60.135.960 đồng (trong đó chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định là 1.983.560 đồng, chi phí mua thuốc điều trị 11.752.401 đồng, tiền xe đi lại từ Phù Cát đến Bệnh viện đa khoa tỉnh (06 lượt) là 2.400.000 đồng, mất thu nhập 30 ngày x 300.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng, chi phí thuê người chăm sóc 500.000 đồng/ngày x 12 = 6.000.000 đồng, một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 15 lần mức lương cơ bản x 1.800.000 đồng = 27.000.000 đồng, chi phí giám định thương tích).

- Trong phần tự bào chữa, các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn M, Võ Ngọc H đều thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhưng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, các bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và những thiệt hại thực tế xảy ra theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, người bị hại Đào Thị Thanh T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại, chị T yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại sau khi trừ 40.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã bồi thường trước; rút yêu cầu bồi thường đối với anh Nguyễn Đức H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt tố tụng:

Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn M, Võ Ngọc H; người bị hại Đào Thị Thanh T và bị đơn dân sự anh Nguyễn Đức H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định có đủ căn cứ để xác định, tại các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét diễn biến của vụ án và hành vi của các bị cáo đã thực hiện, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn M, Võ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án; thời gian, địa điểm và hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại Đào Thị Thanh T, bị đơn dân sự Nguyễn Đức H1 và những người làm chứng trong vụ án như anh Võ Kim T1, chị Bùi Thị S, chị Bùi Thị Thu H2, chị Phạm Lê Ngọc Th và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của các bị cáo A, H, M dùng tay đánh, đâm vào vùng đầu, mặt của người bị hại Đào Thị Thanh T gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSPC, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với hành vi của Nguyễn Đức H1 dùng chân đá, đạp vào vùng bụng, ngực của chị T nhưng không gây hậu quả thương tích nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Mặc dù trước đó giữa các bị cáo A, M, H với chị T hoàn toàn không quen biết nhau, không có sự mâu thuẫn gì với nhau, nhưng trong lúc các bị cáo đang ngồi uống nước với chị H2 và vợ chồng anh T1, chị S tại Công viên Ngô Mây, TT. Ngô Mây, huyện Phù Cát, anh T1 nhìn thấy Tống Thị Q và Nguyễn Thị Tr D đang đánh nhau, anh T1 đã nhảy vào can ngăn. Lúc này, chị T đang đứng gần đó, tiến đến nắm tay anh T kéo ra và nói: “Chuyện của con gái, anh để con gái tự giải quyết!”. Nhằm tưởng chị T là con trai và đang muốn đánh anh T1, bị cáo A liền tiến tới dùng tay phải chụp vào phía sau cổ áo khoác của T giật ngược về phía sau rồi dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt của Tt. Thấy vậy, M, H cũng xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu của T gây thương tích với tổng tỉ lệ thương tật là 18%. Xét thấy các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực, sức khỏe để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Mặc dù nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm đều phải được ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, với bản tính hung hăng, a dua, xem thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[2.4] Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, hành vi thực hiện chỉ là sự bộc phát, nhất thời, cùng cố ý thực hiện tội phạm với vai trò đều là người thực hành. Vì vậy, cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo là ngang nhau.

[3] Xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã tích cực tác động người thân của gia đình khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để HĐXX xem xét, cân nhắc khi lượng hình, quyết định mức hình phạt tương xứng để các bị cáo an tâm cải tạo tốt, sau khi tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo A, H: Mặc dù không bị coi là người có tiền sự, nhưng đây là những đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu. Năm 2021, A và H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản nên HĐXX cân nhắc mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, người bị hại Đào Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo A, H, M và anh Nguyễn Đức H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 174.632.935 đồng (trong đó các khoản thiệt hại có chứng từ: 21.544.935 đồng; các khoản thiệt hại không có chứng từ: 153.088.000 đồng). Các bị cáo A, H, M đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng cộng 40.000.000 đồng. Chị T yêu cầu các bị cáo và anh H1 phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Tại phiên tòa, các bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị T những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và thiệt hại thực tế xảy ra, không chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại. Riêng anh Nguyễn Đức H1 thừa nhận đã dùng chân đá, đạp vào vùng bụng, ngực của chị T nhưng không chấp nhận bồi thường.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị T, ý kiến của các bị cáo và anh Nguyễn Đức H1 về mức bồi thường và trách nhiệm bồi thường, HĐXX thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh H1 đều thừa nhận có dùng chân đạp, đá nhiều cái vào vùng bụng, vùng ngực của chị T. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định do Cơ quan điều tra thu thập được thì thấy rằng, hành vi của H1 là trái pháp luật, nhưng

không gây ra hậu quả thương tích. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để buộc anh H1 cùng các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị T. Tại phiên tòa, chị T tự nguyện rút yêu cầu bồi thường đối với anh H là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị T, ý kiến của các bị cáo, HĐXX xét buộc các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại sau đây:

[4.1.1] *Đối với những khoản thiệt hại có chứng từ:* Sau khi bị đánh, ngày 12/10/2022 chị T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định khám và điều trị thương tích đến ngày 24/10/2022 thì được ra viện. Tổng các khoản thiệt hại có chứng từ chị T yêu cầu là 21.544.935 đồng. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được và do chị T cung cấp thì thấy rằng, tổng chi phí điều trị thương tích của chị T tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định là: 9.792.535 đồng; trong đó Bảo hiểm y tế đã thanh toán 7.808.975 đồng; còn lại chị T thanh toán cho bệnh viện là 1.983.560 đồng. Do vậy chị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị là không hợp lý. Tòa án chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị T, buộc các bị cáo bồi thường cho chị T 1.983.560 đồng. Ngoài ra, theo chỉ định của Bác sĩ tại đơn thuốc ngày 22/10/2022 (mã vạch 2200313726) chị T đã chi phí 500.000 đồng để “mua ngoài” thuốc điều trị. Tiếp đến ngày 30/10/2022 chị T mua thêm theo đơn thuốc này với chi phí là 2.820.000 đồng. Sau khi ra viện, ngày 10/11/2022 và ngày 29/11/2022 chị T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định tái khám với chi phí tái khám 38.700 đồng/lần x 02 = 77.400 đồng. Tiếp đến, ngày 01/12/2022 chị T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định khám cận lâm sàng để giám định thương tích, chi phí thu tiền khám cận lâm sàng là 600.000 đồng. Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thiệt hại thực tế xảy ra nên Tòa án buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị T tổng cộng là: 5.980.960 đồng.

Đối với các Hóa đơn bán lẻ ghi ngày 06/11/2022, ngày 13/11/2022 và ngày 26/11/2022 chị T cung cấp cho Tòa án, mua thuốc tại nhà thuốc M-Ch10, địa chỉ: số nhà 1..8/1. đường Lê Thị Tr, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương với tổng chi phí 2.180.000 đồng x 3 = 6.540.000 đồng là những hóa đơn bán lẻ mua thuốc điều trị thương tích nhưng không có chỉ định của y Bác sĩ nên không được coi là chi phí hợp lý của việc cứu chữa. Do vậy, chị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên Tòa án không chấp nhận.

Đối với chi phí giám định thương tích 1.215.000 đồng, chị T yêu cầu các bị cáo bồi thường là không có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 thì Cơ quan tiến hành tố tụng phải có trách nhiệm chi trả số tiền này.

[4.1.2] *Đối với những khoản thiệt hại không có chứng từ:* Tại “Đơn kê khai chi phí và yêu cầu bồi thường” ghi ngày 20/02/2023 và lời trình bày tại phiên tòa, chị T yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng là 153.088.000 đồng. Căn cứ vào tình trạng thương tích được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án và kết quả

giám định pháp y về thương tích ngày 06/12/2022, HĐXX xét chấp nhận các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí đi lại từ thị trấn Ng-M, huyện Ph-C đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định bằng xe taxi (08 lượt đi và về, tính cả 02 lần tái khám và 01 đi khám cận lâm sàng để giám định) là 3.200.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất trước, trong và sau thời gian điều trị nội trú (từ ngày 09/10/2022 đến ngày 31/10/2022) là 23 ngày x 300.000 đồng/ngày = 6.900.000 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 200.000 đồng/ngày x 23 ngày = 4.600.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị giảm sút từ ngày 01/11/2022 đến ngày 30/11/2022 là 30 ngày x 150.000 đồng = 4.500.000 đồng;

- Chi phí hợp lý cho việc thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị nội trú tại bệnh viện 12 ngày x 500.000 đồng/ngày 6.000.000 đồng;

- Một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần mà người thiệt hại phải gánh chịu là 15 lần mức lương cơ bản do Nhà nước quy định x 1.800.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Đối với các khoản thiệt hại không có chứng từ chị T yêu cầu như: Chi phí ăn uống trong thời gian điều trị nội trú 6.940.000 đồng, tiền ăn uống của người chăm sóc 1.440.000 đồng là những chi phí không hợp lý nên Tòa án không chấp nhận.

Riêng các chi phí chị T yêu cầu như: tháo nẹp vis, phẫu thuật chỉnh hình, thẩm mỹ (nếu có) là những thiệt hại thực tế có thể xảy ra trong tương lai, nhưng chưa phát sinh tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Do đó, người bị thiệt hại có thể khởi kiện thành một vụ án khác; đồng thời kèm theo tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp để Tòa án xem xét.

[4.2] Từ những nhận định trên, Tòa án xét buộc các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H và Trần Văn M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Đào Thị Thanh T tổng cộng là 58.180.960 đồng. Chia phần, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T 19.393.500 đồng. Ngày 14/7/2023 gia đình bị cáo A và bị cáo H đã bồi thường trước cho chị T mỗi người 15.000.000 đồng nên buộc các bị cáo mỗi người tiếp tục bồi thường cho chị T 4.393.500 đồng. Gia đình bị cáo M đã bồi thường trước cho chị T 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 9.393.500 đồng.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS - 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, HĐXX xét buộc các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

án phí HSST. Án phí DSST, xét buộc các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000 đồng; bị cáo Trần Văn M phải chịu 469.500 đồng.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đánh giá về đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt; xử lý trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của HĐXX nên Tòa án chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 17, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.*

- *Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.*

- *Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H và Trần Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn A 12 (*Mười hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 12 (*Mười hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 10 (*Mười*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

3.1. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H và Trần Văn M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Đào Thị Thanh T tổng cộng là 58.180.960 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng*). Chia phần, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T 19.393.500 đồng (*Mười chín triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng*). Gia đình các bị cáo A và bị cáo H đã bồi thường trước cho chị T mỗi người 15.000.000 đồng nên buộc bị cáo A và bị cáo H mỗi người tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho chị T là 4.393.500 đồng (*Bốn triệu chín trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng*). Gia đình bị cáo M đã bồi thường trước cho chị T 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo Trần Văn M tiếp tục bồi thường cho chị T số

tiền còn lại là 9.393.500 đồng (*Chín triệu ba trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm) tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Án phí HSST: Buộc các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H và Trần Văn M mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4.2. Án phí DSST: Các bị cáo Trần Văn A, Võ Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); bị cáo Trần Văn M phải chịu 469.500 đồng (*Bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- CA huyện Phù Cát (02b);
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THADS H.Phù Cát;
- Các bị cáo;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền